

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày 06 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Chu Văn Loan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Anh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2023/TTHS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986, tại: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: 1 M, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị C, có 02 con sinh năm, sinh năm 2012 và năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm: 1986, tại: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nơi đăng ký tạm trú: B N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: 1^E đường B, phường L, thành phố N. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Bùi Thị D, có 02 con sinh năm, sinh năm 2010 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Tang X, sinh năm: 1982, quốc tịch: Trung Quốc. Địa chỉ: Chung cư S, C N, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ nơi cư trú sau cùng của bị hại: Phòng 716 Khách sạn I, H H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị hại: Bà Nguyễn Thu T1, sinh năm: 1988, trú tại 115 CT2, V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị D, Giám đốc Công ty TNHH T6. Địa chỉ: Số D B, L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Kim C1, sinh năm: 1990, địa chỉ: 1 M, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Mục Như T2, địa chỉ: C N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2022, T thông qua A T3 gọi điện thoại cho T4 XiaoJun hẹn gặp tại quán C2, số E H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (đối diện khách sạn I1) để đòi nợ. Sau đó, T rủ thêm Nguyễn Văn P (em sinh đôi với T) cùng với A T3, Tuấn A, P1, T5 (những người này đều chưa xác định nhân thân lai lịch) đi cùng T đến quán cà phê G gặp Tang X. P điều khiển xe ô tô hiệu Mazda biển số 79A-153.16 chạy đến nhà P1 ở khu vực bên xe phía Bắc (chưa xác định địa chỉ cụ thể) lấy 01 cây kiếm, 01 cây dao, 01 gậy cao su bỏ vào cốp xe rồi P chở P1 chạy đến khách sạn H tập trung cùng cả nhóm. Tại đây, nhóm T bàn nhau để P điều khiển xe M chở T, T5, P1, A T3, còn Tuấn A đi 01 xe máy đến quán G gặp Tang X, nếu T4 XiaoJun không chịu trả nợ thì P1 sẽ ra hiệu cho cả nhóm lấy hung khí trên xe Mazda khống chế T4 XiaoJun lên xe M1 đưa về khách sạn H để yêu cầu T4 XiaoJun liên lạc với A B1 trả tiền cho T. Sau khi thống nhất, nhóm T di chuyển đến ngã tư B-H thì T, P1, T5, A T3 xuống xe ô- tô đi bộ cùng Tuấn A đi xe máy đến quán C2 gặp Tang X, còn P điều khiển xe đến đỗ phía trước quán C2. Khi nói chuyện, A T3 hỏi Tang X về việc A B1 hiện đang ở đâu, có trả nợ cho T không thì T4 XiaoJun nói T đi vào thành phố Hồ Chí Minh tìm A B1 để đòi nợ do T4 XiaoJun không vay mượn gì của T. Lúc này, P1 dùng tay phải chỉ về phía xe ô tô M để ra hiệu cho cả nhóm bắt T4 XiaoJun đưa lên xe ô tô nên T5 dùng tay trái túm áo Tang XiaoJun, T đứng bên trái, P1 đứng bên phải khống chế T7; P, Tuấn A chạy đến mở cốp xe lên lấy 01 cây kiếm, 01 cây dao, 01 cây gậy cao su; P cầm dao đưa cho T, Tuấn A cầm kiếm và đưa gậy cao su cho T5. Sau đó, T cầm dao đe dọa, T5 dùng gậy cao su đánh nhiều cái vào đầu T4 XiaoJun; T, P1, T5, Tuấn A tiếp tục đánh, khống chế đưa Tang XiaoJun lên xe M1.

Sau khi khống chế T4 XiaoJun lên xe, P điều khiển xe chở T, A T3, P1, T5 và T4 XiaoJun đến khách sạn H; Tuấn A chạy xe máy một mình quay về khách sạn rồi cả nhóm tiếp tục khống chế đưa Tang XiaoJun lên khu vực sân thượng của

khách sạn và cất giấu dao, kiếm, gậy cao su. Nhóm Tiền giữ Tang XiaoJun tại sân thượng khách sạn H để yêu cầu T4 XiaoJun liên hệ với A B1; đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì thả Tang XiaoJun trước khách sạn H.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T4 XiaoJun đến Công an phường L, thành phố N trình báo sự việc bị nhóm của T dùng hung khí tấn công, khống chế bắt giữ trái phép.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149 ngày 31/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K thương tích của Tang XiaoJun: - Vùng đỉnh đầu có 02 vết sẹo xây xước da kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 04%.

- Vùng trán giữa hai cung mày có 01 vết xây xước da kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 03%

- Vùng mắt trái thay đổi sắc tố da. Tỷ lệ thương tật: 01%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tang XiaoJun là 08%.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSKH-P1 ngày 21 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở nội dung vụ án và tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại quán C2, số E H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng hung khí không chế, đánh ông Tang X, Quốc tịch Trung Quốc gây tổn hại cơ thể với tỷ lệ 08%, sau đó bắt đưa về và giữ trái pháp luật tại sân thượng khách sạn H, số A M, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đến 21 giờ cùng ngày.

Xuất phát từ việc nợ tiền nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi bắt giữ anh T4 XiaoJun trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người lương thiện.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quy nhà nước. Căn cứ nội dung hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có thu nhập ổn định, mức thu nhập là 7.000.000đồng/tháng, cần khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng là 05% tương đương số tiền là 350.000đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P có thu nhập ổn định, mức thu nhập là 5.000.000đồng/tháng, cần khấu trừ một phần thu nhập mỗi tháng là 05% tương đương số tiền là 250.000đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tiêu hủy: 01 cây dao dài khoảng 60 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiếm dài khoảng 70 cm, cán quần dậu màu đen, lưỡi bằng kim loại; 01 cây gậy cao su màu đen dài khoảng 50 cm.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim C1: 01 đầu ghi nhãn hiệu @Jhua Technology Digital Video R.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh K và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

[7] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*)/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*)/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tiêu hủy: 01 cây đao dài khoảng 60 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiếm dài khoảng 70 cm, cán quần dẫu màu đen, lưỡi bằng kim loại; 01 cây gậy cao su màu đen dài khoảng 50 cm.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim C1: 01 đầu ghi nhãn hiệu @Jhua Technology Digital Video R.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh K và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Khoa